

Số: 736/QĐ-ĐHSPTDTHN

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, viên chức, sĩ quan, người lao động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TDTT HÀ NỘI

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18/06/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức năm 2019;

Căn cứ Bộ Luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định Biện pháp thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị quyết số 148/NQ-HĐT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội;

Theo đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, viên chức, sĩ quan, người lao động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) trưởng đơn vị thuộc, trực thuộc, các tổ chức đoàn thể và viên chức, sĩ quan, người lao động của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (Đề t/hiện);
- ĐU, HĐT, BGH (để b/c);
- Website trường;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Duy Quyết

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, viên chức, sĩ quan, người lao động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội của Trường Đại học Sư phạm thể dục Thể thao Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 736/QĐ-ĐHSPTDTTHN ngày 20/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Văn bản này quy định về công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, viên chức, sĩ quan, người lao động của Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội (ĐHSPTDTTHN) bao gồm: đối tượng thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tổ chức trao tặng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (HĐTĐKT) và Hội đồng sáng kiến.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng thi đua, khen thưởng (TĐKT) bao gồm

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường ĐHSPTDTTHN;
2. Viên chức, sĩ quan, người lao động (VC, SQ, NLĐ) đang làm việc tại trường.
3. Các tổ chức, cá nhân có đóng góp to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường.

Điều 3. Mục đích của công tác thi đua, khen thưởng

Thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, lôi cuốn, khuyến khích tập thể, cá nhân phát huy, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hình thành và phát triển văn hóa chất lượng, gắn bó và góp sức mình vào sự phát triển của Trường.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Việc thi đua được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
 - b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Việc khen thưởng được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
 - a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
 - b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
 - c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
3. Bảo đảm bình đẳng giới trong thi đua, khen thưởng.

Điều 5. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn.

2. Cấp có thẩm quyền khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn, thủ tục, hồ sơ theo quy định.

3. Kết quả khen thưởng thành tích đột xuất, thi đua theo chuyên đề không dùng làm căn cứ đề nghị cấp trên khen thưởng công trạng.

4. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

5. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

6. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

7. Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

Điều 6. Hội đồng Thi đua, khen thưởng và Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp Trường

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng Nhà trường do Hiệu trưởng quyết định thành lập.

2. Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng, 02 Phó Chủ tịch (gồm: 01 Phó Hiệu trưởng Trường, Chủ tịch công đoàn Trường), Thư ký Hội đồng là lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ, các ủy viên Hội đồng là chủ tịch Hội đồng trường, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn TNCSHCM, các trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc trường (hoặc Phó trưởng đơn vị phụ trách các đơn vị).

3. Giúp việc cho HĐTĐKT có Thường trực HĐTĐKT. Thành phần của Thường trực HĐTĐKT bao gồm: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, chủ tịch công đoàn, lãnh đạo phòng Tổ chức cán bộ và một số thành viên do Hội đồng chỉ định.

4. Thường trực HĐTĐKT có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật.

5. Nguyên tắc làm việc, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

a) Nguyên tắc làm việc: Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng ngang bằng nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định;

b) Nhiệm vụ: HĐTĐKT của Trường có nhiệm vụ tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng trong lĩnh vực thi đua khen thưởng; đề xuất các chủ trương, chính sách phát triển công tác thi đua, tổ chức các phong trào thi đua và xét duyệt các danh hiệu TĐKT.

Điều 7. Hội đồng sáng kiến

Hội đồng sáng kiến do Hiệu trưởng quyết định thành lập, có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở, làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hằng năm.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN THI ĐUA

Mục 1

TỔ CHỨC THI ĐUA, HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG THI ĐUA

Điều 8. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức tổ chức

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của Nhà trường và đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân, tập thể của Nhà trường.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại Nhà trường. Thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm học, Hiệu trưởng tổ chức tổng kết và bình xét các danh hiệu thi đua.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Nhà trường. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức

Hiệu trưởng có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của Nhà trường. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểu, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tập thể học tập và làm theo.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình

thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân là người yếu thế, khuyết tật; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, sản xuất, học tập, công tác; viên chức, sĩ quan, người lao động năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Mục 2

DANH HIỆU THI ĐUA

VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân, gồm:

- a) Lao động tiên tiến;
- b) Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- c) Chiến sĩ thi đua cấp Bộ;
- d) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

2. Đối với tập thể, gồm:

- a) Tập thể lao động tiên tiến;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- d) Cờ thi đua của Chính phủ.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu Lao động tiên tiến để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- 1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến";
- 2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 12. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ”

Danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ;

Điều 13. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc.

Điều 14. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 15. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";

đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hằng năm cho tập thể Nhà trường dẫn đầu phong trào thi đua của cụm, khối thi đua do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và các đơn vị thuộc, trực thuộc Nhà trường đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Trường hợp Tập thể đã đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” nhưng không được xét tặng do chưa đảm bảo tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” thì Nhà trường đề xuất Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định tặng cờ thi đua của Bộ theo quy định chung.

3. Danh hiệu cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào.

Điều 17. Cờ thi đua của Chính phủ

1. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" để tặng hằng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh tổ chức và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc, hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm;

b) Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác.

2. Danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ" để tặng hằng năm cho tập thể dẫn đầu cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức và đạt được các tiêu chuẩn sau đây"

a) Có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh;

b) Thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh;

c) Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 18. Các hình thức khen thưởng

1. Giấy khen.

2. Bằng khen.

3. Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục

6. Bằng khen Thủ tướng chính phủ .

7. Huân, huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước

Điều 19. Giấy khen của Hiệu trưởng

1. Giấy khen của Hiệu trưởng để tặng cho cá nhân, tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có thành tích xuất sắc trong hoạt động của đơn vị, trong việc thực hiện các phong trào thi đua, kỳ thi, hội thi, cuộc thi do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, sở giáo dục và đào tạo và các tổ chức phát động, tổ chức.

2. Việc tặng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các cá nhân, tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Hiệu trưởng trực tiếp xem xét, quyết định.

Điều 20. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị do Đảng, Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ giao có thời gian từ 03 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục; hoặc có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét hàng năm, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động; hoặc trong thực hiện nhiệm vụ mà Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao có thời gian từ 05 năm trở lên có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương lan tỏa trong ngành Giáo dục;

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có nghĩa cử cao đẹp, hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh, đấu tranh với những hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, có tác dụng nêu gương và được đơn vị, địa phương ghi nhận, tôn vinh;

c) Có nhiều đóng góp đặc biệt xuất sắc cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo, có ý nghĩa xã hội to lớn, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục, được đơn vị thụ hưởng và cơ quan quản lý trực tiếp của đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thời gian công tác tại đơn vị từ 05 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập (năm tròn);

đ) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

e) Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ, đại học quốc gia hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong 05 năm trước khi nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội, chưa được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn như quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Có thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc có thành tích xuất sắc trong việc cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, địch họa, dịch bệnh ở đơn vị, địa phương;

c) Có nhiều đóng góp, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho ngành Giáo dục và được đơn vị thụ hưởng xác nhận;

d) Có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển, nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập (năm tròn);

đ) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Điều 21. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục” (sau đây viết tắt là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tặng một lần cho cá nhân trong đạt tiêu chuẩn như sau:

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục có thời gian công tác trong ngành Giáo dục từ 20 năm trở lên. Trường hợp cá nhân đang công tác được cử đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự, sau đó tiếp tục công tác trong ngành Giáo dục thì thời gian đi học hoặc thực hiện nghĩa vụ quân sự được tính là thời gian công tác trong ngành Giáo dục để xét tặng Kỷ niệm chương. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng Kỷ niệm chương.

Điều 22. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

1. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong số các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có 03 lần được tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở";
- c) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc được giải thưởng ở khu vực;
- d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

2. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Lập được thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh;
- b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;
- c) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức;
- d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;
- đ) Có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;
- e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh và sau đó có liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", trong thời gian đó có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Điều 23. Các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước từ Huân chương lao động trở lên, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước

Thực hiện theo quy của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 24. Mức tiền thưởng cho các danh hiệu và hình thức khen thưởng

1. Đối với danh hiệu cấp cơ sở và Giấy khen Hiệu trưởng thực hiện mức tiền thưởng thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

2. Đối với danh hiệu và hình thức khen thưởng cấp bộ và cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương IV

**QUY TRÌNH, THỦ TỤC HỒ SƠ
VÀ PHÂN CẤP TRONG CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Điều 25. Quy trình bình xét thi đua, khen thưởng thường xuyên

1. Đối với tập thể Nhà trường

Các đơn vị được giao phụ trách xây dựng các lĩnh vực thi đua hoàn thiện báo cáo, kèm theo minh chứng và thông qua trước Hội nghị Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường để thống nhất mức điểm chấm để gửi về các Vụ chức năng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá, chấm điểm. Thư ký thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường tổng hợp các lĩnh vực thi đua gửi về Cụm Thi đua và Vụ thi đua, khen thưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đối với các cá nhân và tập thể đơn vị thuộc Nhà trường

Được thực hiện theo trình tự các bước sau:

a) Bước 1: tổ chức họp tổng kết công tác năm học của các đơn vị kiểm điểm, bình xét danh hiệu thi đua và đề nghị khen thưởng cho từng cá nhân và tập thể, gửi hồ sơ và biên bản thi đua của đơn vị đến thư ký Hội đồng TĐKT trường để tổng hợp;

b) Bước 2: Phòng TCCB rà soát, tổng hợp Danh sách bình xét thi đua khen thưởng của toàn trường, thông báo công khai Danh sách bình xét thi đua và khen thưởng lên cổng thông tin của Nhà trường. Trong vòng 7 ngày làm việc, các đơn vị nếu có ý kiến đối với Danh sách bình xét thi đua, khen thưởng, có ý kiến phản hồi bằng văn bản để phòng TCCB tổng hợp báo cáo Hội đồng thi đua, khen thưởng.

b) Bước 3: tổ chức họp Hội đồng TĐKT bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho các cá nhân và tập thể:

Thành phần gồm: Bí thư Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Chủ tịch Công đoàn Trường, Bí thư Đoàn TNCSHCM, trưởng các đơn vị trực thuộc BGH.

Căn cứ vào kết quả xét danh hiệu TĐKT của các đơn vị, đối chiếu thành tích của các tập thể, cá nhân với tiêu chuẩn TĐKT; xem xét, thảo luận, đánh giá và bỏ phiếu xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn theo quy định.

c) Bước 4: Thông báo kết quả bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tới các đơn vị trên cổng thông tin điện tử của Nhà trường.

d) Bước 5: Ban hành Quyết định công nhận danh hiệu thi đua cho tập thể và cá nhân toàn trường.

đ) Bước 6: Thư ký Hội đồng TĐKT hướng dẫn các đơn vị và cá nhân lập hồ sơ đề nghị Bộ GD&ĐT xét công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Bộ và cấp Nhà nước; hoàn thiện và nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 26. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thường xuyên

1. Các danh hiệu “Cờ thi đua chính phủ”, “Cờ thi đua bộ”, “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”, được xét tặng hàng năm. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua (02 bản cứng và bản mềm) gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể (theo mẫu 1,2 kèm theo quy chế này);

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng hoặc Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng trong trường hợp đề nghị các danh hiệu thi đua Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua bộ, Cờ thi đua bộ, Cờ thi đua chính phủ.

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của Nhà trường đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; Chứng nhận hoặc xác nhận của Bộ trưởng về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ trong trường hợp đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ (theo mẫu số 3 kèm theo quy chế này)

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của bộ (02 bản cứng và bản mềm) gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân và tập thể (theo mẫu số 1,2 kèm theo Quy chế này);

c) Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Nhà trường

d) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của bộ do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (02 bản cứng và bản mềm) gồm:

a) Công văn đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương kèm theo danh sách

b) Bản danh sách trích ngang có tóm tắt thành tích của các trường hợp đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương (theo mẫu số 4 kèm theo quy chế này).

Điều 27. Quy trình bình xét khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề

1. Căn cứ vào thành tích của tập thể, cá nhân lập được, thường trực trình Hội đồng TĐ-KT xem xét, đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hồ sơ xét khen thưởng cần được hoàn thành ngay sau khi kết thúc sơ kết, tổng kết đợt thi đua, chuyên đề thi đua hoặc ngay sau khi cá nhân, tập thể lập được thành tích thành tích xuất sắc đợt xuất.

3. Hồ sơ đề nghị (02 bản cứng và bản mềm) bao gồm

- a) Tờ trình đề nghị khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích tập thể/cá nhân;
- c) Bản tóm tắt thành tích tập thể/cá nhân;

Điều 28. Thẩm quyền của Hiệu trưởng trong việc quyết định và đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Công nhận danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" cho tập thể; công nhận danh hiệu "Lao động tiên tiến", "Chiến sĩ thi đua cơ sở" cho cá nhân.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, quyết định tặng "Tập thể lao động xuất sắc", "Cờ thi đua của Bộ Giáo dục và Đào tạo", "Chiến sĩ thi đua cấp Bộ", Bằng khen của Bộ trưởng, Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục" theo quy định; trình Bộ trưởng xét, trình cấp có thẩm quyền xét, khen thưởng cấp nhà nước theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Quy định và phổ biến công khai nội dung tiêu chuẩn thi đua tới toàn thể viên chức, người lao động được biết và thực hiện.

2. Phòng TCCB có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng Trường.

3. Phòng QLĐT-KH&HTQT có trách nhiệm tham mưu thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học. Hội đồng có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của Nhà trường về hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo Mẫu số 04 của Phụ lục kèm theo Quy chế này.

4. Các đơn vị chức năng của Nhà trường có trách nhiệm cung cấp cho Hội đồng TĐKT những thông tin, danh sách về các nội dung liên quan để đảm bảo hoạt động xét thi đua, khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng và minh bạch.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế cho Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng, ban hành kèm theo Quyết định số 327/QĐ-ĐHSPTDTTHN, ngày 12/7/2021.

2. Các đơn vị trực thuộc, các tổ chức đoàn thể, VC, SQ, NLD toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh, vướng mắc thì phối hợp với phòng chức năng trình Hiệu trưởng xem xét quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ MẪU VĂN BẢN ÁP DỤNG TRONG HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG
(Kèm theo Quy chế về công tác thi đua đối với tập thể, VC, SQ, NLĐ trường ĐHSPTDTTHN)

Mẫu số 01	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; Tập thể lao động xuất sắc (Đơn vị quyết thắng); Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 02	Báo cáo thành tích đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua, Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 03	Văn bản chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ...
Mẫu số 04	Bản tóm tắt thành tích cá nhân trong ngành Giáo dục

Mẫu số 01 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với tập thể)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
 THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
 ĐỀ NGHỊ KHEN.....²**
 (Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ. Đối với tập thể nhỏ không thuộc đối tượng tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh thì ghi rõ nội dung này trong báo cáo thành tích.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về hiệu quả, năng suất, chất lượng, kết quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁵.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn hoạt động, sản xuất, công tác của cơ quan, đơn vị.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁶.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁷.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁸

1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành

2. Quyết định công nhận hoặc văn bản xác nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)

3. Hình thức khen thưởng

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng: Không gộp chung thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước với Thủ tướng Chính phủ. Tờ trình lập riêng theo từng loại hình khen thưởng; trình khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, danh hiệu vinh dự nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước).

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 25 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng; liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ

tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc, Tập thể lao động tiên tiến; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh.

⁵ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh trong thời gian tính thành tích khen thưởng), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁶ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁷ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (ghi số, ngày tháng năm của giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁸ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

Mẫu số 02 (Mẫu báo cáo áp dụng đối với cá nhân)

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)**

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm:..... Giới tính:..... Dân tộc, tôn giáo
- Quê quán³:
- Nơi thường trú³:
- Cơ quan, địa phương công tác:

- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC⁴

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁵:

Đối với trường hợp đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ thì ghi rõ số quyết định hoặc số văn bản xác nhận; ngày, tháng, năm của quyết định hoặc của văn bản xác nhận; cơ quan ban hành.

III. DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC NHẬN⁶

1. Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành

2. Hình thức khen thưởng

Năm học	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận; cơ quan ban hành

**XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỞNG
HIỆU TRƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, đóng dấu)

² Ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Báo cáo thành tích liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; liên tục từ 05 năm trở lên đến thời điểm đề nghị đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 06 năm liên lục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, 03 năm liên tục đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh; 02 năm liên tục đối với Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở, Lao động tiên tiến và Giấy khen.

⁵ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với người làm công tác lãnh đạo, quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội trong thời gian tính thành tích đề nghị khen thưởng.

- Đối với trường học: Báo cáo phải thể hiện rõ kết quả về công tác tổ chức và quản lý, quản trị nhà trường; phát triển đội ngũ; tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục; nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế (đối với cơ sở đào tạo), có so sánh với giai đoạn trước khi khen thưởng.

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁶ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, tỉnh tặng hoặc truy tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong thời gian 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua bộ, ngành, tỉnh và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) đối với sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua bộ, ban, ngành, tỉnh, ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ được cấp có thẩm quyền công nhận.

Mẫu số 03

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...² - ...³...

Hà Nội, ngày tháng năm

**XÁC NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG
KIẾN HOẶC ĐỀ TÀI KHOA HỌC, ĐỀ ÁN KHOA HỌC, CÔNG TRÌNH
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Căn cứ

Căn cứ

Căn cứ

Cơ quan tổ chức (đơn vị trình khen thưởng)⁵ xác nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ..... đề nghị xét, tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” hoặc đề nghị khen thưởng cho cá nhân (hoặc các cá nhân) có tên sau đây:

1. Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

2. Họ và tên:

Chức vụ, đơn vị công tác:

- Tên sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ

.....

- Hiệu quả đạt được khi áp dụng sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

- Phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ:

.....

Ý kiến của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng nhận hoặc xác nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ..... để đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT,
6,7,8

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Chữ ký của người thẩm quyền, dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

Họ và tên

Ghi chú:

- ¹ Tên cơ quan, tổ chức trình khen.
- ² Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành công văn.
- ³ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo công văn.
- ⁴ Địa danh.
- ⁵ Việc công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đề tài nghiên cứu khoa học do người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương xem xét, công nhận.
- ⁶ Chữ viết tắt tên đơn vị soạn thảo và số lượng bản lưu (nếu cần).
- ⁷ Ký hiệu người soạn thảo văn bản và số lượng bản phát hành (nếu cần).
- ⁸ Địa chỉ cơ quan, tổ chức; thư điện tử; trang thông tin điện tử; số điện thoại; số Fax (nếu cần).

Mẫu số 4: Bản tóm tắt thành tích cá nhân trong ngành Giáo dục

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THỂ DỤC THỂ THAO HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng năm

BẢN TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp giáo dục”

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: 2. Nam, Nữ
3. Ngày, tháng, năm sinh:
4. Chức vụ và nơi công tác hiện nay (hoặc trước khi nghỉ hưu, thôi việc)
.....
.....
5. Ngày vào ngành Giáo dục:
6. Ngày nghỉ hưu (hoặc thôi việc):

7. Số năm công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có):

8. Mức kỷ luật (nếu có):

Ngày ký quyết định kỷ luật:

9. Tổng số năm được tính để xét tặng Kỷ niệm chương:

II. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC TRONG NGÀNH GIÁO DỤC

Thời gian Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, nơi công tác Ghi rõ: Trường, xã (phường), huyện (quận)	Số năm, tháng công tác	Ghi chú

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ghi rõ họ và tên)